

Số: 77/2016/TTLT-BTC-BKHCN

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2016

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia đối với thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

Căn cứ Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia đối với thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn việc áp dụng Cơ chế một cửa quốc gia để thực hiện thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2012, Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014 và Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đối với các nội dung sau:

1. Quy định về quy trình khai và tiếp nhận thông tin khai, trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính bằng phương thức điện tử; các tiêu chí, định dạng của chứng từ điện tử được sử dụng để thực hiện thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tại Điều này.

2. Quy định về cơ chế phối hợp và trao đổi thông tin để thực hiện thủ tục hành chính một cửa quy định tại Điều này giữa Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Những vấn đề khác liên quan tới thủ tục hành chính quy định tại Điều này được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị được phân công, phân cấp kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện xử lý các thủ tục hành chính một cửa quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch này; các cơ quan thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thông quan cho hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhập khẩu hàng hóa; tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động nhập khẩu hàng hóa lựa chọn phương thức thực hiện các thủ tục hành chính một cửa thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

3. Hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam thuộc đối tượng kiểm tra quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư liên tịch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ quan xử lý thủ tục hành chính một cửa* (sau đây gọi là cơ quan xử

lý) là cơ quan được phân công, phân cấp của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ có chức năng xử lý, cấp phép đối với các thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch này.

2. **Cổng thông tin một cửa quốc gia** theo Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan là một hệ thống thông tin tích hợp bao gồm hệ thống thông quan của cơ quan hải quan, hệ thống thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi là các hệ thống xử lý chuyên ngành).

3. **Hồ sơ hành chính một cửa** gồm các chứng từ điện tử, tài liệu kèm theo theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành đối với từng thủ tục hành chính dưới các hình thức: chứng từ điện tử được chuyển đổi từ chứng từ giấy theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, chứng từ giấy.

4. **Chứng từ điện tử** là thông tin khai, kết quả xử lý, thông báo được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ bằng phương tiện điện tử để thực hiện các thủ tục hành chính một cửa.

5. **Người khai** là tổ chức hoặc cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính một cửa theo quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch này.

6. **Người sử dụng Cổng thông tin một cửa quốc gia** là các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư liên tịch này được phép truy cập vào Cổng thông tin một cửa quốc gia.

7. **Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia** theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan là Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính.

8. **Tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định gồm:** Tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã được đăng ký và chỉ định theo quy định tại Thông tư số 08/2009/TT-BKHCN ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp, Thông tư số 10/2011/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 08/2009/TT-BKHCN ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp và Thông tư số 11/2011/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trường hợp các văn bản quy định tại khoản này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 4. Các giao dịch điện tử trên Cơ chế một cửa quốc gia

Các giao dịch điện tử trên Cơ chế một cửa quốc gia (sau đây gọi là các giao dịch điện tử) bao gồm:

1. Khai, nhận, phản hồi thông tin về việc xử lý hồ sơ để thực hiện thủ tục hành chính một cửa trên Cổng thông tin một cửa quốc gia;
2. Tiếp nhận và chuyển thông tin khai tới các cơ quan xử lý thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;
3. Nhận kết quả xử lý từ các cơ quan xử lý thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;
4. Trao đổi thông tin giữa các cơ quan xử lý thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Điều 5. Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính một cửa

1. Hồ sơ hành chính một cửa theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư liên tịch này để thực hiện thủ tục đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu gồm:

a) Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu (theo các chỉ tiêu thông tin tại Mẫu 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này);

b) Tờ khai hàng hoá nhập khẩu;

c) Hoá đơn;

d) Kết quả đánh giá sự phù hợp (Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Chứng thư giám định);

đ) Hợp đồng (với hàng hoá là sản phẩm thép cốt bê tông);

e) Danh mục hàng hoá (Packing list);

g) Kết quả xử lý của cơ quan xử lý gồm:

g1) Đối với các cơ quan xử lý được phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ: Xác nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước hàng hóa nhập khẩu và Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng, Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng (theo các chỉ tiêu thông tin tại Mẫu 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này) hoặc kết quả xử lý khác tương ứng với thủ tục hành chính một cửa của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch này;

g2) Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính: Quyết định thông quan, giải phóng hàng hoặc đưa hàng hóa về bảo quản hoặc kết quả xử lý khác tương ứng với thủ tục hành chính một cửa của Bộ Tài chính quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch này.

2. Các chứng từ được nộp dưới hình thức chứng từ điện tử gồm:

Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu (theo các chỉ tiêu thông tin tại Mẫu 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này).

3. Các chứng từ được nộp dưới hình thức chứng từ điện tử chuyển đổi từ chứng từ giấy gồm:

- a) Tờ khai hàng hoá nhập khẩu;
- b) Hoá đơn;
- c) Kết quả đánh giá sự phù hợp (Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Chứng thư giám định);
- d) Hợp đồng (với hàng hoá là sản phẩm thép cốt bê tông);
- đ) Danh mục hàng hoá (Packing list).

4. Trường hợp tờ khai hàng hóa nhập khẩu là tờ khai điện tử thì người khai không phải nộp tờ khai hàng hóa nhập khẩu.

5. Trường hợp kết quả đánh giá sự phù hợp đã được cấp bằng phương thức điện tử và được tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định gửi đến Cổng thông tin một cửa quốc gia thì người khai không phải nộp kết quả đánh giá sự phù hợp.

6. Giá trị pháp lý của chứng từ điện tử:

- a) Chứng từ điện tử có giá trị như chứng từ giấy;
- b) Chứng từ điện tử phải được lập theo đúng tiêu chí, định dạng mẫu do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng đối với các thủ tục hành chính một cửa quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch này;
- c) Việc gửi, nhận, lưu trữ và giá trị pháp lý của chứng từ điện tử được thực hiện theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- d) Chứng từ điện tử phải đáp ứng đủ các yêu cầu của pháp luật chuyên ngành đối với các thủ tục hành chính một cửa;
- đ) Chứng từ điện tử phải có chữ ký số của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với các thủ tục hành chính một cửa trong trường hợp người khai đăng ký sử dụng chữ ký số;
- e) Việc tạo lập, chuyển đổi chứng từ điện tử từ chứng từ giấy và ngược lại được thực hiện theo pháp luật về giao dịch điện tử, pháp luật chuyên ngành đối với các thủ tục hành chính một cửa quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch này.

7. Chứng từ giấy: Hình thức, nội dung, phương thức nộp, xuất trình của các chứng từ giấy trong hồ sơ hành chính một cửa tuân thủ theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành đối với thủ tục hành chính đó.